

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2024/LĐ-ST
Ngày: 26 - 4 - 2024
V/v tranh chấp về trường hợp
bị đơn phương chấm dứt hợp
đồng lao động.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Thu - Nguyên Trưởng phòng Lao động Thương Binh
và Xã hội thành phố Thuận An;

Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hà Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố
Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình
Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận
An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2023/TLST-
LĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023 về Tranh chấp về trường hợp bị đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
33/2024/QĐXXST-LĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên
tòa số 45/2024/QĐST-LĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn P, sinh năm 1972; nơi thường trú: Ấp M, xã
H, huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm
1984; nơi thường trú: Số 113, đường C, Tổ 72, khu phố 6, phường T, thành phố
S, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (giấy ủy
quyền ngày 15/4/2024), có mặt.

- Bị đơn: Công ty B; địa chỉ: Số 36, đường D7, KDC F, khu phố 4, phường
K, thành phố Y, tỉnh Bình Dương, người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị
Tuyệt E, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 7 năm 2023, lời khai trong quá trình tố
 tụng và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 18/4/2022, ông P vào làm việc tại công ty Công ty B, công việc là quản đốc, loại hợp đồng hai bên ký kết là hợp đồng xác định thời hạn (công ty không giao hợp đồng lao động cho ông P), mức lương khi giao kết hợp đồng là 30.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên đến tháng 10/2022, công ty mới đóng các khoản bảo hiểm (BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN) cho ông P. Ngày 27/6/2023 công ty B thông báo cho ông P nghỉ việc từ ngày 27/6/2023 đến ngày 29/6/2023. Ngày 30/6/2023, công ty giao Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động số 03/04/2023/QĐ-B ngày 22/4/2023 chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 22/4/2023, lý do công ty giải thể. Tuy nhiên, ông P vẫn được công ty trả lương đến tháng 5 năm 2023 và chốt các khoản bảo hiểm (BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN) đến tháng 4 năm 2023. Ông P cho rằng công ty đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động vì trên thực tế công ty vẫn đang hoạt động. Do đó, ông P khởi kiện yêu cầu Công ty phải thanh toán các khoản sau:

- Tiền lương những ngày không được làm việc từ ngày 30/6/2023 đến ngày kết thúc vụ án tạm tính là 10 tháng: 16.000.000 đồng x 10 tháng = là 160.000.000 đồng.

- 02 tháng tiền lương bồi thường chấm dứt hợp đồng trái pháp luật là 32.000.000 đồng.

- 02 tháng lương do vi phạm thời gian báo trước 45 ngày là 28.000.000 đồng.

- Yêu cầu công ty đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong từ ngày 22/4/2023 đến ngày kết thúc vụ án.

Tổng cộng, ông P yêu cầu Công ty phải thanh toán số tiền 220.000.000 đồng.

Tòa án không tổng đạt được các văn bản tố tụng cho bị đơn. Theo kết quả xác minh tại Công an phường K, thành phố S, tỉnh Bình Dương cũng như công văn số 1042/ĐKKD ngày 10/11/2023 thì Công ty B có địa chỉ trụ sở chính tại số 36, đường D7, KDC F, khu phố 4, phường K, thành phố Y, tỉnh Bình Dương và tình trạng pháp lý của công ty đang hoạt động. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho công ty cũng như người đại diện theo pháp luật của công ty theo hình thức niêm yết công khai tại địa chỉ của công ty, Ủy ban nhân dân phường K, thành phố S, tỉnh Bình Dương và Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Bình Dương nhưng công ty cũng như người đại diện theo pháp luật của công ty không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như không tham gia phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố

tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Do tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện và việc thay đổi yêu cầu khởi kiện không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp về trường hợp bị đơn phươg chấm dứt hợp đồng lao động; Công ty B có trụ sở tại phường K, thành phố S, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại Quyết định số 03/04/2023/QĐ-B ngày 22/4/2023 về việc chấm dứt hợp đồng lao động và chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 22/4/2023 xác định ngày ông P vào làm tại công ty B là ngày 12/9/2022 và hai bên không cung cấp được hợp đồng lao động hay phụ lục hợp đồng và công ty B cũng chốt bảo hiểm đến tháng 4 năm 2023 cho ông P. Như vậy có căn cứ xác định hợp đồng lao động giữa ông P và công ty B ký kết là loại hợp đồng không xác định thời hạn theo quy định tại Điều 20 của Bộ luật lao động. Đến ngày 22/4/2023 công ty B có thông báo chấm dứt hợp đồng lao động với ông P với lý do công ty giải thể và không thông báo trước cho ông P theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Lao động. Tuy nhiên, tại công văn trả lời của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương (bút lục 33), công ty B hiện đang hoạt động tại địa chỉ đang đăng ký kinh doanh. Ngoài ra, Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng bằng hình thức niêm yết công khai tại địa chỉ trụ sở chính của công ty nhưng công ty không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc Tranh chấp trường hợp bị đơn phươg chấm dứt hợp đồng lao động của ông P và cũng không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử cũng như cố tình vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án. Do đó, việc công ty B đơn phươg chấm dứt hợp đồng với ông P lý do công ty giải thể là không đúng quy định pháp luật.

[2.2] Mặt khác, ông P cho rằng công ty ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động ngày 22/4/2023 nhưng đến tháng 6 năm 2023 ông P mới nhận được nhưng ông không có căn cứ gì để chứng minh. Bên cạnh đó, ông P còn cung cấp cho Tòa án bằng tháng 3, tháng 4 và tháng 5 của năm 2023 nhưng không có dấu mộc, không có xác nhận của công ty và ông P cho rằng khi nhận lương là nhận trực tiếp tại kế toán. Ngoài ra, ông P thừa nhận công ty B thanh toán tiền lương cho ông đến tháng 6 năm 2023 (đây là tình tiết không cần phải

chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự) nên ông chỉ yêu cầu công ty B thanh toán tiền lương trong những ngày ông được làm việc từ tháng 7 năm 2023 đến tháng 9 năm 2023. Tại phiên tòa, ông P thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với tiền lương làm căn cứ khi công ty chấm dứt hợp đồng lao động là tiền lương đóng bảo hiểm xã hội trước khi ông P nghỉ việc là 14.000.000 đồng, xét việc thay đổi yêu cầu không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Đối với yêu cầu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN, tại phiên tòa ông P thay đổi yêu cầu, yêu cầu công ty B đóng các khoản BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN từ tháng 4 năm 2023 đến tháng 9 năm 2023. Xét, việc thay đổi yêu cầu không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn công ty B phải bồi thường các khoản sau cho nguyên đơn:

Bồi thường 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động là 14.000.000 đồng x 02 tháng = 28.000.000 đồng.

Bồi thường thiệt hại do vi phạm thời gian báo trước 45 ngày là 14.000.000 đồng x 45 ngày = 21.000.000 đồng.

Bồi thường tiền lương trong những ngày ông P không được làm việc từ tháng 7 năm 2023 đến tháng 9 năm 2023 là 03 tháng x 14.000.000 đồng = 42.000.000 đồng.

Công ty B có trách nhiệm bồi thường cho ông Trần Văn P tổng số tiền 91.000.000 đồng.

Buộc công ty B truy đóng các khoản bảo hiểm (BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN) cho ông Trần Văn P, sinh năm 1972 mã số bảo hiểm 7409149958 từ tháng 5 năm 2023 đến tháng 9 năm 2023.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn P.

[3] Phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu toàn bộ án phí lao động sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92, Điều 244, Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 13, 20, 36, 41 của Bộ luật Lao động;

Căn cứ vào Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn P đối với bị đơn Công ty B về việc tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

Buộc Công ty B bồi thường các khoản sau cho ông Trần Văn P:

- 02 (hai) tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động là 14.000.000 đồng x 02 tháng = 28.000.000 đồng.

- Bồi thường thiệt hại do vi phạm thời gian báo trước 45 ngày là 14.000.000 đồng x 45 ngày = 21.000.000 đồng.

- Tiền lương trong những ngày ông P không được làm việc từ tháng 7 năm 2023 đến tháng 9 năm 2023 là 03 tháng x 14.000.000 đồng = 42.000.000 đồng.

Công ty B có trách nhiệm bồi thường cho ông Trần Văn P tổng số tiền 91.000.000 đồng.

Buộc Công ty B truy đóng các khoản bảo hiểm (BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN) cho ông Trần Văn P, sinh năm 1972 mã số bảo hiểm 7409149958 từ tháng 5 năm 2023 đến tháng 9 năm 2023.

2. Về án phí: Nguyên đơn ông Trần Văn P không phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

3. Nguyên đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

